|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG QUẬN GÒ VẤP  **CĐCS: ……………………………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Gò Vấp, ngày tháng 02 năm 2023* |

***Mẫu số 8***

**BẢN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG” NĂM 2023**

*(Dành cho Công đoàn cơ sở khu vực sự nghiệp, y tế, trường học)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM tối đa** | **ĐIỂM chấm** |
|  | **NỘI DUNG I**  **Công đoàn cơ sở phối hợp tốt với NSDLĐ, lãnh đạo đơn vị tổ chức phong trào thi đua “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | **40** |  |
| 1.1 | Xây dựng chương trình hoặc kế hoạch phối hợp tổ chức tốt phong trào thi đua “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |
| 1.2 | Tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc phối hợp thực hiện phong trào thi đua “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |
| 1.3 | Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ | 5 |  |
| 1.4 | - Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, người lao động thực hiện tốt các quy định ATVSLĐ.  - Tổ chức cho người lao động tham gia hoạt động cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp gọn gàng nơi làm việc. | 2  5 |  |
| 1.5 | Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho người lao động tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu:  - Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì Môi trường và Ngày Môi trường thế giới.  - Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả điện, nước, nguyên vật liệu, giấy, văn phòng phẩm, trang thiết bị làm việc; thực hiện “Tiết kiệm – Tái chế - Tái sử dụng”.  - Thu gom rác thải và phân loại rác tại nguồn; Xây dựng lối sống xanh, thân thiện với môi trường.  - Tổ chức trồng, chăm sóc cây xanh, vườn hoa cây cảnh tạo cảnh quan môi trường tại nơi làm việc Xanh – sạch – Đẹp. | 1  2  2  2 |  |
| 1.6 | - Tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ  - Giám sát chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm bữa ăn ca. | 2  2 |  |
| 1.7 | - Xây dựng và thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức có nội dung về ATVSLĐ, điều kiện làm việc, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn tại nơi làm việc.  - Tổ chức đối thoại, giải quyết kịp thời các vấn đề về ATVSLĐ, điều kiện làm việc, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn tại nơi làm việc | 3  4 |  |
|  | **NỘi dung II**  **Đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, chế độ chính sách bảo hộ lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc** | **40** |  |
| 2.1 | - Bố trí người làm công tác ATVSLĐ, người làm công tác y tế hoạt động có hiệu quả | 4 |  |
| 2.2 | - Xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp làm việc ATVSLĐ đầy đủ cho các máy, thiết bị, công việc. | 4 |  |
| 2.3 | - Tổ chức huấn luyện atvslđ đầy đủ, phù hợp công việc, nhiệm vụ của nlđ; đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý công tác huấn luyện ATVSLĐ | 4 |  |
| 2.4 | - Máy, thiết bị, công trình, nhà xưởng, vật tư, hóa chất bảo đảm ATVSLĐ, được kiểm tra, kiểm định, bảo quản, bảo dưỡng tốt | 4 |  |
| 2.5 | - Có phương án, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện và đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ | 4 |  |
| 2.6 | - Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường và thông báo công khai kết quả quan trắc tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.  - Thực hiện đầy đủ chế độ bồi dưỡng, phụ cấp độc hại cho NLĐ | 3  1 |  |
| 2.7 | - Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng | 3 |  |
| 2.8 | - Thực hiện tốt việc khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động | 5 |  |
| 2.9 | - Thực hiện tốt việc khai báo, điều tra, thống kế, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.  - Thực hiện tốt chế độ chính sách bảo hộ lao động, chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đào tạo nghề và bố trí công việc phù hợp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. | 2  2 |  |
| 2.10 | - Trang bị đầy đủ, đúng chủng loại phương tiện bảo vệ cá nhân cho nlđ | 3 |  |
|  | **nỘi dung IiI** Hiệu quả, kết quả | **20** |  |
| 3.1 | Không có tai nạn lao động nặng, làm nhiều người bị thương *(cứ có mỗi vụ tai nạn lao động nặng hoặc làm từ 02 người bị thương trở lên thì trừ 3 điểm, nhưng cũng chỉ trừ tối đa 9 điểm)* | 9 |  |
| 3. 2 | Không tăng thêm số người có sức khỏe loại IV, V và bị mắc bệnh nghề nghiệp | 3 |  |
| 3.3 | Môi trường lao động không có yếu tố vượt quá tiêu chuẩn cho phép | 4 |  |
| 3.4 | Đơn vị, cơ sở, nhà xưởng phong quang, xanh, sạch, đẹp; điều kiện lao động được cải thiện; bữa ăn ca đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm | 4 |  |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**  **CHỦ TỊCH** | **TM. BAN THƯỜNG VỤ LĐLĐ QUẬN**  **CHỦ TỊCH** |